

### **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiên độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

#### **3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:**

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| Stt | Tiêu chí đánh giá   | Nội dung đánh giá   | Đạt, không đạt |
|-----|---|---|----------------|
| 1   | <b>Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ</b> |   |                |
| a)  | Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ        | <p>- Nhà thầu giới thiệu hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng bằng hoặc vượt trội so với yêu cầu của E-HSMT.</p> <p>- Có đầy đủ cam kết và hàng hóa phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.</p> <p>- Có đủ các giấy chứng nhận cụ thể theo quy định tại Chương V. Yêu cầu kỹ thuật kèm theo E-HSMT; hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương và chịu trách nhiệm với nội dung đó.</p> <p>- Nhà thầu lập bảng so sánh thông số kỹ thuật sản phẩm hàng hóa chào thầu với thông số kỹ thuật hàng hóa quy định tại E-HSMT mà trong đó nhà thầu ghi rõ nội dung tham chiếu tại mục nào file nào trong tài liệu kỹ thuật đính kèm của E-HSDT.</p> <p><i>* Lưu ý: Đặc tính, tính năng, chức năng thông số kỹ thuật của thiết bị căn cứ vào mã hàng hóa mà nhà thầu ghi trong E-HSDT để đánh giá theo các tiêu chí đánh giá như sau:</i></p> <p><i>(i) Trường hợp có sự sai khác giữa bảng chào kỹ thuật hàng hóa dự thầu so với Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật của hàng hóa nộp trong E-HSDT thì Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu do nhà sản xuất công bố để chứng minh tính đáp ứng các thông số kỹ thuật chào thầu:</i></p> <p><i>+ Trường hợp Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật của hàng hóa do nhà thầu nộp trong E-HSDT không có xác nhận của nhà sản xuất (hoặc cơ quan/đơn vị có thẩm quyền): Nếu thông tin trong các tài liệu này không phù hợp với thông tin được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của nhà sản xuất thì Chủ đầu tư có quyền thực hiện các biện pháp xác thực thông tin theo quy định tại Mục 23.6 Chương I của E-HSMT này và có quyền yêu cầu nhà thầu</i></p> | Đạt            |

|    |                                |   |                  |
|----|--------------------------------|---|------------------|
|    |                                | <p><i>cung cấp tài liệu chứng minh hoặc hàng hóa thực tế để kiểm tra, đối chiếu.</i></p> <p><i>+ Trường hợp Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật của hàng hóa do nhà thầu nộp trong E-HSDT đã được nhà sản xuất (hoặc cơ quan/đơn vị có thẩm quyền) xác nhận: Nếu thông tin trong các tài liệu này không phù hợp với thông tin được công bố trên trang thông tin điện tử của nhà sản xuất thì Chủ đầu tư sẽ căn cứ theo tài liệu đã nộp trong E-HSDT để đánh giá.</i></p> <p><i>(ii) Nhà thầu tham dự thầu có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin tài liệu kèm theo E-HSDT khi nộp E-HSDT so với tài liệu trên website chính thức của nhà sản xuất.</i></p> <p><i>- Cam kết đối với hàng hoá nghiệm thu không đạt nhà thầu đề xuất thay thế sẽ được tổ chuyên gia thẩm định, nếu vẫn không đáp ứng tiến hành thu hồi toàn bộ lô hàng trên toàn bộ chi phí do nhà thầu chịu và nhà thầu kết luận bỏ dỡ hợp đồng.</i></p> |                  |
|    |                                | <p>Không đáp ứng yêu cầu trên.</p> <p><b>Lưu ý:</b> <i>Có 01 thiết bị không đạt thì kết quả đánh giá không đạt.</i></p>   | <p>Không đạt</p> |
| b) | Tính hợp lệ của hàng hóa       | <p>Tất cả các hàng hóa chào thầu phải có đầy đủ: ký hiệu, mã hiệu, nhãn mác sản phẩm, tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ theo quy định.</p>  | Đạt              |
|    |                                | <p>Có 01 loại hàng hóa chào thầu hoàn toàn không nêu: ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm, tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ theo quy định.</p>   | Không đạt        |
| c) | Yêu cầu về chất lượng hàng hóa | <p>- Cam kết hàng hóa, thiết bị nhà thầu cung cấp là hàng chính hãng mới 100% nguyên đai nguyên kiện, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau.</p> <p>- Cam kết sẵn sàng cung cấp bản gốc hoặc thông tin công khai các tài liệu của Nhà sản xuất để xác nhận các thông tin liên quan sản phẩm do nhà thầu kê khai dự thầu (nếu được chủ đầu tư yêu cầu)</p> <p>- Cam kết sẽ thu hồi tất cả hàng hóa, thiết bị (cùng chủng loại) nếu bất kỳ một sản phẩm nào bị phát hiện không đảm bảo quy cách, đặc tính, thông số kỹ thuật hàng hóa quy định.</p>  | Đạt              |

|          |   |   |           |
|----------|---|---|-----------|
|          |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết các phần mềm (nếu có) không vi phạm bản quyền và chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới phần mềm mà nhà thầu đã cung cấp.</li> <li>- Cam kết chấp nhận mọi biện pháp kiểm tra chất lượng hàng hóa, thiết bị mà chủ đầu tư sẽ tiến hành để chứng minh chất lượng sản phẩm do nhà thầu cung cấp.</li> <li>- Cam kết cung cấp các tài liệu chứng minh hàng hóa được lưu hành hợp pháp tại Việt Nam khi giao hàng (Chứng nhận về nguồn gốc xuất xứ (CO) và Chứng nhận về chất lượng sản phẩm (CQ).</li> <li>- Cam kết theo yêu cầu và cung cấp các tài liệu chứng minh của Chương V của E-HSMT.</li> </ul>   |           |
|          |   | <p>Không đáp ứng yêu cầu trên.</p> <p><i>Lưu ý: Có 01 thiết bị không đạt thì kết quả đánh giá không đạt.</i></p>  | Không đạt |
| <b>2</b> | <b>Các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa</b> |   |           |
| a)       | Các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thuyết minh chi tiết giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bàn giao hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu hàng hoá và biện pháp phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường phù hợp, khả thi với tiến độ cung cấp do nhà thầu đề xuất:</li> <li>+ Nhà thầu có cam kết nhà thầu sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ và an toàn lao động trong quá trình thực hiện hợp đồng.</li> <li>+ Nhà thầu có thuyết minh chi tiết kế hoạch, phương án thực hiện việc cung cấp hàng hóa, bàn giao hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu hàng hoá khả thi và phù hợp với thực tiễn của chủ đầu tư/ đơn vị sử dụng, và tiến độ đề xuất đối với hàng hóa thuộc gói thầu.</li> <li>- Có cam kết về hướng dẫn sử dụng, lắp đặt, vận hành và chuyển giao (nếu có) theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.</li> <li>- Có biện pháp vận chuyển, bảo quản đảm bảo an toàn, nguyên vẹn hàng hóa đến nơi giao.</li> </ul> | Đạt       |

|          |  |  |           |
|----------|--|--|-----------|
|          |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết tất cả cán bộ, nhân viên khi làm việc phải tuân thủ theo quy định, nội quy của nơi thi công.</li> <li>- Cam kết phải tu sửa lại các hư hỏng trong quá trình cung cấp, lắp đặt, nghiệm thu làm hư hỏng các thiết bị, hiện trạng của công trình.</li> </ul>   |           |
|          |  | Không có hoặc có nhưng không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.   | Không đạt |
| <b>3</b> | <b>Bảo hành, bảo trì</b>   |  |           |
| a)       | Bảo hành, bảo trì  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian bảo hành: <math>\geq</math> 12 tháng và đảm bảo không nhỏ hơn thời gian bảo hành của Nhà sản xuất. Bảo trì định kỳ 3 tháng/ lần, trong suốt thời gian bảo hành.</li> <li>- Có thuyết minh đầy đủ, chi tiết biện pháp, phương án tổ chức bảo hành, công tác phối hợp với chủ đầu tư trong thời gian bảo hành.</li> <li>- Nhà thầu phải cung cấp thông tin liên hệ của trung tâm bảo hành: địa chỉ, số hotline, thời gian làm việc...và các thông tin liên lạc khác (nếu có). Nhà thầu phải cam kết duy trì số hotline hoạt động 24/7 để tiếp nhận yêu cầu bảo hành hoặc xử lý sự cố khẩn cấp.</li> </ul> | Đạt       |
|          |  | Không có hoặc có nhưng không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.   | Không đạt |
| <b>4</b> | <b>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa</b> |  |           |
| a)       | Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.       | Có cam kết cung cấp đầy đủ vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.   | Đạt       |
|          |  | Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu nêu trên.   | Không đạt |
| <b>5</b> | <b>Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường</b>  |  |           |
| a)       | Khả năng thích ứng về địa lý   | Có cam kết hoặc cung cấp tài liệu chứng minh hàng hóa cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý.  | Đạt       |
|          |  | Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu nêu trên.   | Không đạt |

|          |   |   |           |
|----------|---|---|-----------|
| b)       | Khả năng thích ứng về môi trường  | Có cam kết hoặc cung cấp tài liệu chứng minh hàng hóa cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường.  | Đạt       |
|          |   | Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu nêu trên.  | Không đạt |
| <b>6</b> | <b>Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết</b>  |   |           |
| a)       | Tác động với môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết.  | Có cam kết hàng hóa được cung cấp không có tác động đến môi trường hoặc có tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.  | Đạt       |
|          |   | Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu nêu trên.  | Không đạt |
| <b>7</b> | <b>Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng</b>  |   |           |
| a)       | Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu cam kết cung cấp các dịch vụ sau bán hàng với các chế độ ưu đãi nhất đáp ứng thời hạn sử dụng dự kiến của hàng hóa. Các vật tư, phụ tùng thay thế không vượt quá 50% giá trị hàng hóa.</li> <li>- Thời gian có mặt để sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư hoặc Đơn vị sử dụng.</li> <li>- Có thuyết minh chương trình đào tạo, hướng dẫn sử dụng cụ thể cho từng nhóm sản phẩm của gói thầu này.</li> </ul> | Đạt       |
|          |   | Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu nêu trên.  | Không đạt |
| <b>8</b> | <b>Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>  |   |           |
| a)       | Tiến độ cung cấp hàng hóa   | Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (thời gian cung cấp hàng hóa $\leq 60$ ngày).   | Đạt       |
|          |   | Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu nêu trên.  | Không đạt |
| <b>9</b> | <b>Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng</b> |   |           |

| hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP |  |   |           |
|--|--|---|-----------|
| a)   | Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trong vòng 02 năm trở lại ( <i>Trường hợp nhà thầu cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận</i> ). | <p>Nhà thầu phải cam kết không vi phạm các nội dung:</p> <p>a) Tiến độ thực hiện hợp đồng: Bị trễ tiến độ do lỗi của Nhà thầu;</p> <p>b) Chất lượng công trình: Không đảm bảo do lỗi nhà thầu gây ra;</p> <p>c) Vi phạm hợp đồng, bị Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do lỗi của Nhà thầu.</p>  | Đạt       |
|  |  | <p>Nhà thầu vi phạm một trong các nội dung hoặc không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đúng nội dung:</p> <p>a) Tiến độ thực hiện hợp đồng: Bị trễ tiến độ do lỗi của Nhà thầu;</p> <p>b) Chất lượng công trình: Không đảm bảo do lỗi nhà thầu gây ra;</p> <p>c) Vi phạm hợp đồng, bị Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do lỗi của Nhà thầu.</p> | Không đạt |